

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 364/2024/HS-ST

Ngày: 13/12/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang;
Ông Phan Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 329/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Minh H - Sinh năm: 2000

Nơi thường trú: ngõ C H, phường H, quận H, Tp.H.

Giới tính: Nam.

Văn hóa: 09/ 12

- Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Hà Trung S

- Sinh năm: 1969

Con bà: Nguyễn Thị N

- Sinh năm: 1974

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo chưa có vợ, có 01 con: Hà Ngọc Bảo C

- Sinh năm: 2020

Tiền án - Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2024, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Bùi Thị H1** - Sinh năm: 2001

Nơi thường trú: **xóm C, xã X, huyện L, tỉnh H.**

Giới tính: Nữ.

Văn hóa: 09/ 12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Mường - Tôn giáo: Không

Con ông: **Bùi Văn T** - Sinh năm: 1972

Con bà: **Bùi Thị Q** - Sinh năm: 1974

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 05/7/2024, Công an phường M, quận N, Tp.H tiếp nhận tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại phòng 301, số nhà A ngõ G Miếu Đ, phường M có tiếng nhạc to gây ảnh hưởng đến khu dân cư. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng khách phòng 301 có 06 đối tượng có biểu hiện nghi vấn gồm Hà Minh H, Bùi Thị H1, Nguyễn Như Thanh T1 (sinh năm: 2000, NKTT: TDP số F, phường P, quận N, Tp.H), Phạm Hoàng Long V (sinh năm: 1998, NKTT: Tổ I, phường M, quận N, Tp.H), Phạm Hoàng T2 (sinh năm: 2002, NKTT: phòng 404B nhà B, tổ A, phường N, Cầu G, Tp.H) và Phạm Thị T3 (sinh năm: 1992, NKTT: thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Y), tổ công tác phát hiện tại sân nhà phòng khách có 01 đĩa sứ màu trắng dính tinh thể màu trắng, 01 tẩu hút cuốn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu đen dính tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước (2x3)cm dính tinh thể màu trắng, 01 loa xách tay màu đỏ, 01 đèn laze màu đen. Tại chỗ, Hà Minh H khai nhận đang tổ chức sử dụng trái phép ma túy dạng Ketamine cùng các đối tượng. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ niêm phong tang vật, dẫn giải các đối tượng về trụ sở để điều tra theo thẩm quyền (BL 79-80).

Vật chứng thu giữ (BL 81, 111-113, 120, 154):

- 01 đĩa sứ màu trắng dính tinh thể màu trắng.
- 01 tàu hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể màu trắng.
- 01 thẻ nhựa cứng màu đen dính tinh thể màu trắng.
- 01 túi nilong kích thước (2x3)cm dính tinh thể màu trắng.
- 01 loa xách tay màu đỏ, 01 đèn laze màu đen.
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro max màu vàng lắp sim số 0862932232 (tạm giữ của Hà Minh H).
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max màu vàng lắp sim số 0348325382 (tạm giữ của Bùi Thị H1).

Tại bản kết luận giám định số 5146/KLGD-PC09 ngày 15/7/2024 của Phòng KTHS Công an TP Hà Nội kết luận (BL 87):

“01 đĩa sứ màu trắng, 01 tàu hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu đen và 01 túi nilong đều dính ma túy loại Ketamine”

Quá trình điều tra xác định:

Hà Minh H và Bùi Thị H1 là người yêu của nhau và đều sử dụng ma túy dạng "ke" và "keo". Khoảng tháng 4/2024, H và H1 cùng thuê trọ tại phòng 301, số nhà A ngõ G Miếu Đ, phường M, quận N, Tp.H để ở (H1 là người ký hợp đồng thuê phòng, góp tiền cùng H). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên rạng sáng ngày 01/7/2024, H liên hệ với Trịnh Quốc K (là anh xã hội cùng làm dịch vụ karaoke) nhờ K mua 04 viên ma túy keo giá 250.000 đồng/1 viên và 02 chỉ ma túy ke giá 2.500.000 đồng/1 chỉ, thêm 300.000 đồng tiền ship, tổng số tiền là 6.300.000 đồng. H sử dụng tài khoản số 0210134569xxx của mình mở tại ngân hàng M chuyển khoản 10.6000.000 đồng đến tài khoản số 11301999988xxx tại ngân hàng M tên "TRINH QUOC K" (trong đó bao gồm 6.300.000 đồng tiền mua ma túy và 4.300.000 đồng là tiền bàn của "gái dịch vụ" quán Karaoke H nợ K trước đó). Khoảng 1 tiếng sau K gọi H xuống đầu ngõ nhận ma túy, H đi ra đầu ngõ G Miếu Đ thì được 01 nam thanh niên đi xe wave (không rõ nhân thân) giao cho 01 gói giấy màu trắng bên trong có ma túy. H cầm ma túy về phòng trọ lấy khoảng 1 chỉ ke và 02 viên ma túy keo sử dụng cùng H1, đĩa, thẻ, tàu (cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng), loa, đèn có sẵn ở phòng. Sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại H cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ để sử dụng dần (BL 19-146, BL 242).

Khoảng 02 giờ ngày 05/7/2024, H đi ăn uống cùng Nguyễn Như Thanh T1 (SN: 2000, NKTT: TDP số 6, phường P, quận N, Tp.H và Phạm Hoàng Long V (SN: 1998, NKTT: Đ, phường M, quận N, Hà Nội) tại ngõ A Đ, phường M, đến khoảng 04 giờ thì H rủ T1 và V về phòng trọ để “dùng tý đi” (nghĩa là sử dụng ma túy) T1 và V

đồng ý. Sau khi về phòng thì gặp H1 và Phạm Thị T3 (SN: 1992, NKTT: thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Y - là bạn trước đây có thuê phòng ở cùng) đang ở phòng ngủ. H lấy số ma túy cất giấu trong tủ quần áo và mang ra phòng ngoài bẻ 01 viên ma túy “kẹo” chia cho T1, V sử dụng mỗi người 01 phần còn H bẻ 01 viên ma túy “kẹo” ra sử dụng ½ bằng cách uống với nước lọc, số ma túy kẹo còn lại thì tiếp tục để trong tủ quần áo. Tiếp đó H lấy túi ma túy ketamine đổ ra đĩa sứ, dùng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống tẩu và sử dụng thẻ cứng màu đen (thẻ nhựa hội viên câu lạc bộ bi-a của H) xào ke đưa cho T1, V sử dụng, H cũng sử dụng 2 đường ke. Một lúc sau thì H1 và T3 dậy, H lấy nốt số ma túy kẹo (02 mảnh) đưa cho H1 và T3 sử dụng, sau đó H1 và T3 cũng sử dụng ma túy ke. Đến khoảng 08 giờ thì H đi mua đồ ăn uống về tiếp tục nhậu cùng T1, V. Khoảng 11 giờ thì có Phạm Hoàng T2 (SN 2002, NKTT: P.404B nhà B8, tổ A, phường N, quận C, Tp.H) đến đón V đi ăn thì H dẫn T2 lên phòng. Tại đây, H mang đĩa ke chưa sử dụng hết ra đưa cho Thịnh T4 và V cùng sử dụng hết, sử dụng xong thì H thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy và cùng mọi người nghe nhạc tại phòng. Đến khoảng 12 giờ thì bị Công an phường M kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng (BL 164-169, 178-181, 187-190, 205-208).

Giám định ma túy trong mẫu nước tiểu của Hà Minh H, Bùi Thị H1, Phạm Hoàng Long V, Nguyễn Như Thanh T1, Phạm Hoàng T2 và Phạm Thị T3 đều dương tính với ma túy MDMA, Ketamine (BL 94)

Đối với Bùi Thị H1 là người ký hợp đồng thuê phòng trọ Phòng 301, số nhà A ngõ G Miếu Đ, phường M (nơi sử dụng ma túy) từ khoảng tháng 4/2024 để ở cùng Hà Minh H và Phạm Thị T3 với giá 7.000.000 đồng/1 tháng, tiền thuê nhà tháng đầu tiên thì do cả 3 người cùng góp, đến tháng 5/2024 thì T3 không thuê ở cùng H và H1, tiền thuê lúc này do H1 và H cùng góp. H1 biết H tổ chức cho T1, V, T2, T3 sử dụng ma túy và H1 cùng sử dụng chung ma túy do đó H1 đồng phạm với H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. (BL 156-173)

Về nguồn gốc số ma túy: Hà Minh H khai liên hệ mua ma túy qua Trịnh Quốc K, qua tài khoản Telegram “...”, sử dụng tài khoản ngân hàng M số 11301999988xxx mang tên T Khai, K sử dụng số điện thoại 0983305xxx. Khi mua bán ma túy H chỉ liên lạc cho K qua mạng xã hội T5, người giao ma túy là một người đàn ông (không rõ nhân thân). Công an phường Mễ Trì đã dẫn giải H chỉ vị trí nhận ma túy tại ngõ G Miếu Đ rà soát chưa phát hiện thông tin liên quan (BL 104,105).

Xác minh tài khoản ngân hàng M số 11301999988xxx xác định chủ tài khoản là Trịnh Quốc K (SN: 1999, HKTT: TDP số 8 Đ, phường M, quận N, Tp.H). Tại cơ quan điều tra, K khai nhận từ khoảng tháng 04/2024 đi làm tự do tại thành phố Hồ Chí Minh; có sử dụng tài khoản ngân hàng M số 11301999988xxx và số điện thoại 0983305xxx. K quen biết xã hội với bị cáo H khoảng 4 năm nay và hiện đang thuê

H làm nhân viên chờ "gái dịch vụ" phục vụ quán karaoke tại khu vực Đ, phường M, N, Tp.H. Ngày 01/7/202, K có nhận số tiền 10.600.000 đồng do H chuyển khoản, đây là tiền H thu của "gái dịch vụ" phục vụ quán trong thời gian khoảng 1 tuần, K không thừa nhận việc bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất bị cáo H và K giữ nguyên lời khai. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý K về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (BL 278-280, 285-286).

Đối với Nguyễn Như Thanh T1, Phạm Hoàng Long V, Phạm Hoàng T2 và Phạm Thị T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không bàn bạc và không phải đóng góp gì trong việc sử dụng ma túy tại phòng trọ của H, H1 nên hành vi không cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 255 BLHS. Ngày 06/8/2024, Công an Quận Nam Từ Liêm ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1, V, T2 và T3 về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 - Điều 23 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 1.500.000 đồng (BL 211- 223).

Tại cơ quan điều tra Hà Minh H, Bùi Thị H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai các bị cáo phù hợp với nhau, với tang vật thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 324/CT-VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm các bị cáo Hà Minh H, Bùi Thị H1 bị truy tố về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Minh H, Bùi Thị H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Hà Minh H, Bùi Thị H1 đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Minh H mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; Xử phạt bị cáo Bùi Thị H1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín mép dán có chữ ký của Hà Minh H, cán bộ Nguyễn Văn T6, giám định viên Phạm Trần N1; 01 loa xách tay màu đỏ, 01 đèn laze màu đen. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động

kiểu dáng Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim; số tiền 10.000 đồng.

Về dân sự: Không

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra [Công an quận Nam Từ Liêm](#), Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/7/2024, tại phòng 301, [số nhà A ngõ G Miếu Đ, phường M, quận N, Tp.H](#), [Công an phường Mễ Trì](#) kiểm tra phát hiện [Hà Minh H](#) cùng [Bùi Thị H1](#) cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ cho [Nguyễn Như Thanh T1](#), [Phạm Thị T3](#), [Phạm Hoàng Long V](#), [Phạm Hoàng T2](#) sử dụng thì bị tổ công tác bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định trước đó vào ngày 01/7/2024, [Hà Minh H](#) cùng [Bùi Thị H1](#) đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau tại địa chỉ trên.

Hành vi của các bị cáo [Hà Minh H](#) cùng [Bùi Thị H1](#) đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm a, b Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi

phạm pháp luật, nhưng vẫn cùng nhau sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là: 01 phong bì niêm phong dán kín mép dán có chữ ký của Hà Minh H, cán bộ Nguyễn Văn T6, giám định viên Phạm Trần N1; 01 loa xách tay màu đỏ, 01 đèn laze màu đen cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim, số tiền 10.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Minh H và Bùi Thị H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hà Minh H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không.

1. Về dân sự: Không.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín mép dán có chữ ký của Hà Minh H, cán bộ Nguyễn Văn T6, giám định viên Phạm Trần N1; 01 loa xách tay màu đỏ, 01 đèn laze màu đen;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim (Tất cả điện thoại đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); số tiền 10.000 đồng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 63 ngày 21/11/2024 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2024).

1. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

